BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2018/TT-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2018*

THÔNG TƯ
Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Khiêu vũ thể thao

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Khiêu vũ thể thao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Khiêu vũ thể thao.

2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Khiêu vũ thể thao được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động tập luyện, thi đấu, biểu diễn và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Khiêu vũ thể thao tại Việt Nam.

Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện

1. Sàn tập luyện có kích thước ít nhất là 08m x 11m.

2. Mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt, bề mặt sàn được lát bằng một trong các vật liệu sau: Gỗ tự nhiên, gỗ công nghiệp, gạch men, đá hoa.

3. Khoảng cách từ mặt sàn đến điểm thấp nhất trên trần hoặc mái che ít nhất là 2,8m.

4. Hệ thống âm thanh có cường độ ít nhất từ 90dBA trở lên.

5. Ánh sáng phục vụ tập luyện ít nhất từ 150lux trở lên.

6. Có ghế ngồi và gương.

7. Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế.

8. Có khu vực thay đồ và nhà vệ sinh.

9. Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.

Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu môn Khiêu vũ thể thao được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8 Điều 3 Thông tư này.

2. Ánh sáng phục vụ thi đấu ít nhất từ 200 lux trở lên.

Điều 5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị biểu diễn

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị biểu diễn môn Khiêu vũ thể thao được thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4, 8 Điều 3 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

2. Mặt sàn biểu diễn bằng phẳng, không trơn trượt.

3. Trang phục không được làm bằng chất liệu hoặc màu sắc trong suốt và phải che kín những vùng nhạy cảm của cơ thể người biểu diễn.

Điều 6. Mật độ tập luyện

1. Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 02m^2/01 người.

2. Mỗi người hướng dẫn tập luyện không quá 35 người/01 buổi tập.

Điều 7. Tập huấn nhân viên chuyên môn

1. Tổng cục Thể dục thể thao, Liên đoàn Thể dục Việt Nam, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Khiêu vũ thể thao.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Khiêu vũ thể thao trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Khiêu vũ thể thao do cơ quan tổ chức tập huấn cấp. Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Khiêu vũ thể thao được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 3 năm 2018.

2. Thông tư số 03/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Khiêu vũ thể thao hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện

PHỤ LỤC

(Ban hành theo Thông tư số 07/2018 TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Khiêu vũ thể thao

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1)
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)

Số: /GCN- ...(3) (thêm gạch ngang)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(4)..., ngày... tháng... năm...

Ảnh
4 x 6 cm

GIẤY CHỨNG NHẬN
Tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Khiêu vũ thể thao

.....(2)..... chứng nhận:

Ông (Bà):.....

Sinh ngày:.....

Số CMND/Thẻ căn cước công dân:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Đã hoàn thành chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Khiêu vũ thể thao.

Thời gian: từ ngày..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Tại:.....

CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)
(2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận
(3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận
(4) Địa danh.